

Bản án số: **183/2023/HS-ST**
Ngày 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; sinh năm 1983, tại Gia Lai; nơi cư trú (nơi thường trú: Tổ X, phường X1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; con bà Nguyễn Thị D, có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1950; nơi cư trú (nơi thường trú: Thôn vùng Y, xã Y1, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Căn hộ 15.5 A1.1 Chung cư Z, 854 đường Z1, Phường Z2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là người giúp việc nhà cho bà Nguyễn Thị Đ tại căn hộ 15.5 A1.1 Chung cư Giai Việt, số 854 đường Đường Z1, Phường Z2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 06 giờ ngày 24/7/2023, trong lúc dọn dẹp tại phòng khách thì N nhìn thấy chùm chìa khóa để trên bàn gỗ nên N lấy chìa khóa mở ngăn tủ nhỏ bên trong tủ quần áo thì phát hiện trong tủ có một số tài sản gồm: Số tiền 400.000 đồng, 01 ví vải màu xanh da trời (bên trong ví có số tiền 27.000.000 đồng, 02 chỉ vàng 24k). N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản có trong ví nên lấy và giấu ví trong người rồi khóa ngăn tủ lại và vứt bỏ chùm chìa khóa vào sọt rác.

Sau khi lấy trộm được tài sản, N thuê xe Grab đi đến cửa hàng T, số 11M đường Đường F, Phường F1, Quận 8 bán 02 chỉ vàng 24K với giá 13.100.000 đồng cho anh Nguyễn Đình D1 (chủ tiệm). Sau khi bán vàng xong, N đi bộ đến Ngân hàng Sacombank (gần cửa hàng T) nộp số tiền 37.000.000 đồng vào tài khoản số 0291000352xxx thuộc Ngân hàng Vietcombank do N đứng tên chủ tài khoản, N giữ lại số tiền 3.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau đó, N thuê xe Grab đi về lại Căn hộ 15.5 A1.1 Chung cư Z tiếp tục làm việc.

Trong ngày 24/7/2023, thông qua dịch vụ Internet Banking, N chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho một người N quen qua mạng xã hội (không rõ lai lịch). Đến ngày 26/7/2023, N tiếp tục chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho con ruột là Nguyễn Ngọc Hải Y. Khi bà Đ phát hiện chìa khóa tủ cất giữ tài sản bị mất, ngày 26/7/2023, bà Đ thuê thợ sửa khóa đến mở khóa tủ để kiểm tra thì phát hiện số tài sản nêu trên đã bị mất nên đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S màu xanh.

Sau khi mua 02 chỉ vàng của N, anh Nguyễn Đình D1 đã đem đi chế tác thành sản phẩm nữ trang mới nên Công an Quận 8 không thu hồi được. Nguyễn Ngọc Hải Y (con của bị cáo N) đã giao nộp lại số tiền do N phạm tội mà có; chị Nguyễn Thị K (em cùng cha khác mẹ với N) nộp lại số tiền 20.100.000 đồng khắc phục hậu quả thay cho N.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- Ngày 28/7/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả số tiền 40.100.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ. Bà Đ cho biết đối với chiếc ví vải màu xanh do bà Đ tự khâu vá bằng vải vụn và 02 chìa khóa tủ không có giá trị nên bà Đ không yêu cầu Ngọc bồi thường.

- Dữ liệu điện tử: 02 (hai) đĩa tròn CD lưu giữ theo hồ sơ vụ án chứa dữ liệu mua bán vàng và hình ảnh của bị can lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh, số IMEI: 353244117600251, số IMEI2: 353245117600258, gắn sim số 0367920474 tạm giữ của Nguyễn Thị N, dùng làm phương tiện thực hiện các giao dịch chuyển số tiền do trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu Nguyễn Thị N bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKS-Q8 ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện

thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 24/7/2023, tại Căn hộ 15.5 A1.1, Chung cư Z, số 854 đường Đường Z1, Phường Z2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Đ là 01 ví vải màu xanh da trời (bên trong ví có số tiền 27.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24K). Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 40.100.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Tại thời điểm phạm tội, bị hại bà Nguyễn Thị Đ đã 73 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần

ng nghiêm khắc, bởi lẽ xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh tằm giữ của bị cáo, xét bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện các giao dịch chuyển số tiền do trộm cắp mà có nhằm tiêu thụ, tẩu tán tài sản nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Dữ liệu điện tử: 02 (hai) đĩa tròn CD lưu giữ theo hồ sơ vụ án chứa dữ liệu mua bán vàng và hình ảnh của bị cáo có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với anh Nguyễn Đình D1 là người mua vàng và Nguyễn Ngọc Hải Y nhận chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng, không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đưa vào diện xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh, số IMEI1: 353244117600251, số IMEI2: 353245117600258, gắn sim số 0367920474.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc